

PHỤ LỤC 1

**Quy định tiêu chí đánh giá và cách tính điểm đối với viên chức theo vị trí
việc làm lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ
tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-TXGD ngày 28 tháng 10 năm 2025
của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định)*

1. Tiêu chí và cách tính điểm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức	20 điểm
1.1	<i>Không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, Trung tâm.</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.2	<i>Không tham gia coi thi các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức, lãnh đạo Trung tâm phân công (không phép)</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.3	<i>Vi phạm Quy chế làm việc, các Quy chế chuyên môn do Trung tâm và cơ quan cấp trên ban hành</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.4	<i>Không chấp hành sự phân công của Giám đốc về công tác chuyên môn, nghiệp vụ</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.5	<i>Không tham dự hoặc bỏ về trong họp Hội đồng sư phạm không có sự đồng ý của Giám đốc</i>	<i>Không hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>
1.6	<i>Bỏ coi kiểm tra định kỳ (giữa học kỳ, học kỳ)</i>	<i>Không hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>
1.7	<i>Không tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Cục, Trung tâm, Tổ chuyên môn tổ chức (khi được Giám đốc phân công)</i>	<i>Không hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>
1.8	<i>Có hành vi, lời nói gây ảnh hưởng đến danh dự Trung tâm hoặc làm mất uy tín, danh dự của đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh bằng lời nói, hành động, tin nhắn, hình ảnh, các mạng xã hội.</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.9	<i>Dùng điểm số trừ dập học viên hoặc bắt ép học viên học thêm hoặc xúc phạm nhân cách học viên</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
1.10	<i>Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của cơ quan không đúng thẩm quyền (Làm lộ bí mật công tác; làm lộ đề kiểm tra; làm lộ các thông tin nhà trường ra ngoài gây ảnh hưởng xấu đến danh dự uy tín của nhà trường khi đang thi hành nhiệm vụ...)</i>	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>
	Chấp hành nghiêm về thời gian làm việc: điểm trừ cho các vi phạm sau	5 điểm
1.11	- Giáo viên vào lớp trễ hoặc ra tiết sớm từ 10 phút trở lên hoặc bỏ lớp dạy ra ngoài không báo với Giám đốc hoặc vắng không lý do.	- 1 điểm/lần vi phạm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Nhân viên đi làm sau thời gian qui định hoặc ra về trước thời gian qui định 15 phút không có lý do chính đáng, không được sự đồng ý của cấp trên.	
1.12	Không tham dự hoặc đi trễ hoặc bỏ về các buổi họp Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn; các buổi lễ của Trung tâm không có sự đồng ý của Giám đốc ...	- 1 điểm/lần vi phạm
1.13	Bỏ vị trí làm việc trong giờ làm việc, tự ý đổi tiết dạy.	- 1 điểm/lần vi phạm
	Tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao: điểm trừ cho các vi phạm sau	6 điểm
1.14	Không theo đúng nguyên tắc thứ bậc trong khi thi hành nhiệm vụ, trong hội họp...	- 1 điểm/lần vi phạm
1.15	Có hành vi gây mất vệ sinh nơi công cộng, mất trật tự nơi làm việc.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.16	Đề trễ hạn, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc	- 1 điểm/lần vi phạm
1.17	Không hướng dẫn học sinh tự học.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.18	Bắt ép học sinh chép phạt quá nhiều bị phản ánh.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.19	Đuổi học sinh ra khỏi lớp; để lớp học mất trật tự trong giờ học làm ảnh hưởng đến các lớp học bên cạnh khi được phản ánh và được xác minh.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.20	Xử lý học sinh vi phạm không đúng quy định bị cha mẹ học viên, học viên phản ánh	- 1 điểm/lần vi phạm
1.21	Nộp trễ hạn các loại hồ sơ về công tác chủ nhiệm, chuyên môn...	- 1 điểm/lần vi phạm
1.22	Nộp đề kiểm tra trễ, đề kiểm tra sai sót, sai cấu trúc, sai mức độ. Nộp đề kiểm tra lại lần thứ hai, trễ so với thời điểm hạn chót	- 1 điểm/lần vi phạm
1.23	Vào điểm (sổ điểm điện tử, học bạ) trễ hạn.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.24	Vào điểm (sổ điểm điện tử, học bạ) học sinh thiếu điểm số.	- 1 điểm/học sinh
1.25	Ghi sai thông tin của học sinh trên học bạ, ghi điểm học bạ sai, sửa điểm, ghi điểm không đúng quy định.	- 1 điểm/học bạ
1.26	Ghi số đầu bài sai, sót.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.27	Hút thuốc lá trong khuôn viên và trước cổng Trung tâm	- 1 điểm/lần vi phạm
	Thực hiện tốt về giao tiếp và ứng xử đối với phụ huynh và khách đến liên hệ công tác; đối với cấp trên và đồng nghiệp.	5 điểm
1.28	Cấp dưới có thái độ không tôn trọng cấp trên theo đúng nguyên tắc thứ bậc trong khi thi hành nhiệm vụ, trong hội họp...	- 1 điểm/lần vi phạm
1.29	Có thái độ và hành vi không chuẩn mực khi tiếp xúc, trao đổi, làm việc với phụ huynh, với khách liên hệ công tác	- 1 điểm/lần vi phạm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
1.30	Có thái độ và hành vi không chuẩn mực khi giao tiếp, trao đổi, làm việc với đồng nghiệp	- 1 điểm/lần vi phạm
1.31	Không hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; sách nhiễu, gây phiền hà khi giải quyết công việc.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.32	Thiếu tinh thần tương trợ đồng nghiệp.	- 1 điểm/lần vi phạm
1.33	Phát biểu gây mất đoàn kết.	- 1 điểm/lần vi phạm
	Thực hiện các nội dung khác trong Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Quy tắc ứng xử của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định và các quy định pháp luật khác.	4 điểm
1.34	Mặc trang phục phản cảm, không đúng quy định khi dự lễ, hội họp, giảng dạy, tiếp CMHS.	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.35	Quay phim, chụp ảnh, ghi âm các cuộc họp khi chưa có sự đồng ý của lãnh đạo, người chủ trì cuộc họp và cá nhân có liên quan	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.36	Đeo tai nghe, bật nhạc, nghe nhạc, chơi điện tử, sử dụng các thiết bị giải trí cá nhân trong giờ làm việc, các cuộc họp.	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.37	Sử dụng rượu, bia, thức uống có cồn trong giờ làm việc	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.38	Truy cập các trang mạng có nội dung không liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, công vụ.	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.39	Lãng phí điện nước, làm thất thoát trang thiết bị của nhà trường.	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
1.40	Nói tục, chửi thề	- 1 điểm/lần/hành vi vi phạm
II	Năng lực và kỹ năng (VC, GV lựa chọn 01 trong 02 phần A hoặc B theo chức trách, nhiệm vụ)	20 điểm
A	<i>Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý</i>	
1	Có năng lực tập hợp viên chức, người lao động xây dựng đơn vị, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn phụ trách đoàn kết, thống nhất	1 điểm
2	Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn đảm bảo kịp thời, không bỏ sót nhiệm vụ	2 điểm
	<i>- Tổ chức xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và giám sát các nhiệm vụ được phân công</i>	<i>1 điểm</i>

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Chỉ đạo tổ chuyên môn, nhóm bộ môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định/	0,5 điểm
	- Giải quyết công việc được phân công đúng quy trình, quy định, tiến độ thời gian	0,5 điểm
3	Báo cáo kịp thời, chính xác với cấp trên trực tiếp về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	2 điểm
4	Phối hợp với cá nhân, tổ chức, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	2 điểm
5	Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả	5 điểm
6	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc: có sáng kiến được công nhận trong quý xét thi đua	5 điểm
7	Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao về triển khai, thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ đạo của cấp trên về đổi mới sáng tạo, về chuyển đổi số và các định hướng chiến lược đột phá phát triển khác	3 điểm
B	Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (lựa chọn 01 trong 02 phần: B1 nếu là giáo viên hoặc B2 nếu là nhân viên)	20 điểm
B1	Giáo viên	
1	Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để giảng dạy, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng. <i>Điểm trừ cho các trường hợp sau</i>	1 điểm
	- Dạy sai kiến thức.	Không hoàn thành nhiệm vụ
	- Không hoàn thành Kế hoạch dạy học cá nhân (tính quý II, quý IV)	Không hoàn thành nhiệm vụ
	- Không hướng dẫn học sinh học, chậm đổi mới phương pháp.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không phụ đạo học sinh yếu kém của cá nhân phụ trách lớp.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Nộp BDTX, bồi dưỡng chính trị trễ hạn, không cập nhật thông tin trên trường học kết nối, các thủ tục hành chính khác.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không lập kế hoạch công việc, kế hoạch giảng dạy cá nhân.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không thực hiện đầy đủ sổ theo dõi học sinh, sổ điểm cá nhân không đúng quy định.	- 1 điểm/lần vi phạm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Không dự giờ thao giảng của cụm (theo phân công của tổ trưởng), của trường theo bộ môn của tổ	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không tham gia dạy tốt (tính vào quý II)	- 1 điểm/lần vi phạm
2	Chủ động giải quyết công việc chất lượng. Điểm trừ cho các trường hợp sau	2 điểm
	- Không thực hiện đầy đủ các quy định về hồ sơ chuyên môn	- 0,5 điểm/lần/nội dung
	- Thực hiện không đúng kế hoạch Phòng, Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn	- 0,5 điểm/lần vi phạm
	- Còn thiếu sót trong sổ sách, hồ sơ chuyên môn nhưng không khắc phục hoặc khắc phục không đúng hạn	- 0,5 điểm/lần vi phạm
	- Không tham mưu, giải quyết công việc theo nhiệm vụ được giao để lãnh đạo đốc thúc, nhắc nhở	- 1 điểm/lần vi phạm
3	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (chất lượng chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật của lớp được phân công giảng dạy...). Điểm trừ trong các trường hợp sau:	2 điểm
	- Không báo cáo đúng hạn, báo cáo thiếu chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Nộp đề thi hoặc file điểm không đúng quy định.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Báo cáo trễ hạn, bị phản ánh, nhắc nhở từ lần thứ 2 trong quý	- 1 điểm/lần vi phạm
4	Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Điểm trừ trong các trường hợp sau:	2 điểm
	- Không phối hợp, tạo lập mối quan hệ với cá nhân, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn có liên quan trong giải quyết công việc	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Bị phản ánh, nhắc nhở từ lần thứ 2 trong quý	- 1 điểm/lần vi phạm
5	Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả	8 điểm
6	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc: có sáng kiến được công nhận trong quý xét thi đua	5 điểm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
B2	<i>Viên chức - Người lao động</i>	
1	Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng.	1 điểm
	- Không lập kế hoạch công việc của cá nhân.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không cập nhật kịp thời các quy định mới trong công việc được giao.	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không nộp bài thu hoạch chính trị (nếu có đi học).	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Không thực hiện sổ sách ghi chép công việc cá nhân, họp tổ nhóm.	- 1 điểm/lần vi phạm
2	Chủ động giải quyết công việc chất lượng. Điểm trừ cho các trường hợp sau	2 điểm
	- Không nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến xử lý công việc chưa chính xác, sai sót	- 1 điểm/lần/nội dung
	- Không thực hiện theo kế hoạch công việc tuần/tháng của Phòng	- 1 điểm/lần/nội dung
3	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Điểm trừ trong các trường hợp sau:	2 điểm
	- Không báo cáo đúng hạn, báo cáo thiếu chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ	- 1 điểm/lần/nội dung
	- Không tham mưu giải quyết công việc theo nhiệm vụ được giao để lãnh đạo đốc thúc, nhắc nhở	- 1 điểm/lần vi phạm
	- Báo cáo trễ hạn, không kịp thời, bị phản ánh, nhắc nhở từ lần thứ 2 trong quý	- 1 điểm/lần vi phạm
4	Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Điểm trừ trong các trường hợp sau:	2 điểm
	- Không phối hợp, tạo mối quan hệ với cá nhân, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ	- 1 điểm/lần/nội dung
	- Bị phản ánh, nhắc nhở từ lần thứ 2 trong quý	- 1 điểm/lần vi phạm
5	Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả	8 điểm
6	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc: có sáng kiến được công nhận trong quý xét thi đua	5 điểm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
III	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (<i>chỉ điền vào 01 dòng duy nhất trong số các dòng bên dưới</i>)	60 điểm
1	Tỷ lệ số lượng công việc, sản phẩm hoàn thành	15 điểm
	Hoàn thành 100% công việc: - Giáo viên: Tỷ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 70 % $\geq$ 5.0; - CBQL: hoàn thành 100% công việc được phân công - NV- NLĐ: hoàn thành 100% công việc được giao	15 điểm
	Hoàn thành 95% đến dưới 100% công việc: - Giáo viên: Tỷ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 60% đến dưới 70 % $\geq$ 5.0; - CBQL: hoàn thành 95% đến dưới 100% công việc được phân công - NV- NLĐ: hoàn thành 95% đến dưới 100% công việc được giao	10 điểm
	Hoàn thành 90% đến dưới 95% công việc: - Giáo viên: Tỷ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 50% đến dưới 60 % $\geq$ 5.0; - CBQL: hoàn thành 90% đến dưới 95% công việc được phân công - NV- NLĐ: hoàn thành 90% đến dưới 95% công việc được giao	5 điểm
	Hoàn thành dưới 90% công việc - Giáo viên: Tỷ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ $\geq$ 5.0 dưới 50%; - CBQL: hoàn thành dưới 90% công việc được phân công - NV- NLĐ: hoàn thành dưới 90% công việc được giao	0 điểm
2	Tỷ lệ công việc, sản phẩm đảm bảo tiến độ	15 điểm
	Hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, thời gian qui định của Giám đốc, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn	15 điểm
	Hoàn thành 95% đến dưới 100% công việc theo kế hoạch, thời gian qui định của Giám đốc, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn	10 điểm
	Hoàn thành 90% đến dưới 95% công việc theo kế hoạch, thời gian qui định của Giám đốc, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn	5 điểm
	Hoàn thành dưới 90% công việc theo kế hoạch, thời gian qui định của Giám đốc, Phòng/Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn	0 điểm
3	Tỷ lệ công việc, sản phẩm đảm bảo chất lượng	30 điểm
	Đạt chất lượng 95% đến 100% công việc được phân công: <i>cụ thể như sau</i>	30 điểm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Giáo viên: Tỉ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 90 % đến 100% ≥ 5.0; GVCN: tỷ lệ lên lớp từ 90% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng 95% đến 100% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng 95% đến 100% công việc được giao	
	Đạt chất lượng 90% đến dưới 95% công việc được phân công: <i>cụ thể như sau</i> - Giáo viên: Tỉ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 80% đến dưới 90 % ≥ 5.0; GVCN: tỷ lệ lên lớp từ 85% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng 90% đến dưới 95% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng 90% đến dưới 95% công việc được giao	25 điểm
	Đạt chất lượng 80% đến dưới 90% công việc được phân công: <i>cụ thể như sau</i> - Giáo viên: Tỉ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 70% đến dưới 80% ≥ 5.0; GVCN: tỷ lệ lên lớp từ 80% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng 80% đến dưới 90% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng 80% đến dưới 90% công việc được giao	20 điểm
	Đạt chất lượng 75% đến dưới 80% công việc được phân công: <i>cụ thể như sau</i> - Giáo viên: Tỉ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 60% đến dưới 70% ≥ 5.0; GVCN : tỷ lệ lên lớp từ 75% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng 75% đến dưới 80% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng 75% đến dưới 80% công việc được giao	15 điểm
	Đạt chất lượng 70% đến dưới 75% công việc được phân công: <i>cụ thể như sau</i> - Giáo viên: Tỉ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ 50% đến dưới 60% ≥ 5.0; GVCN: tỷ lệ lên lớp từ 70% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng 70% đến dưới 75% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng 70% đến dưới 75% công việc được giao	10 điểm

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	Đạt chất lượng dưới 70% công việc được phân công: cụ thể như sau - Giáo viên: Tỷ lệ điểm TB bộ môn cuối học kỳ, cuối năm hoặc điểm kiểm tra định kỳ giữa kỳ từ dưới 50% ≥ 5.0; GVCN : tỷ lệ lên lớp dưới 70% - CBQL: triển khai thực hiện đạt chất lượng dưới 70% công việc được phân công - NV- NLĐ: đảm bảo chất lượng dưới 70% công việc được giao	0 điểm

*** Lưu ý:**

Đối với tiêu chí “**Có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả**” viên chức chỉ được chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ khi đã hoàn thành **toàn bộ** nhiệm vụ được giao đảm bảo đủ số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, không có nhiệm vụ nào bị chậm tiến độ.

2. Điểm cộng:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM CỘNG	GHI CHÚ
1	Có tham gia, đóng góp tích cực trong công tác chuẩn bị cho các sự kiện quan trọng; nhận thêm công việc khó khăn, đột xuất, khẩn cấp của Trung tâm.	0,5	<i>Không phải trong thời gian có giờ dạy, giờ làm việc theo quy định; Được Liên tịch xét chọn.</i>
2	Có thực hiện Chuyên đề chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, văn hóa ...	0,5 – 1,0	<i>Cấp Cụm: 0,5 Cấp TP trở lên: 1,0</i>
3	GV trực tiếp tham gia bồi dưỡng học viên giỏi (văn hóa, giải toán máy tính cầm tay, olympic, tay nghề...), hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và đồng thời có học viên dự thi cấp TP trở lên.	1,0 – 1,5	<i>Cấp TP: 1,0 Cấp trên TP: 1,5 (Được xét vào Tiêu chí II.9 “NL và KN”)</i>
4	GV trực tiếp bồi dưỡng có HV đạt giải các cuộc thi: HVG, NCKH, khởi nghiệp (<i>Chỉ được cộng 01 lần với mức giải cao nhất</i>).	2,0 – 3,0	<i>Cấp TP: 2,0 Cấp trên TP: 3,0</i>
5	Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp có học viên tham gia và đạt giải các hội thi phong trào do Trung tâm tổ chức	0,5 – 1,5	<i>Giải Nhất: 1,5 Giải Nhì: 1,0 Giải Ba: 0,5</i>
6	Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) không có học viên bỏ học (thôi học) trong quý.	0,5	
7	Giáo viên chủ nhiệm lớp 12 có số học viên thi đậu TN THPT đạt tỉ lệ từ 97% -100%.	0,5 - 1,0	<i>Từ 97%: 0,5 Đạt 100%: 1,0</i>
8	GVCN có tỉ lệ số học viên tham gia BHYT đạt từ 95% trở lên.	0,5 – 1,0	<i>95%-dưới 100%: 0,5 100%: 1,0đ</i>
9	GVCN có tỉ lệ số học viên tham gia học tập ngoại khóa đạt từ 90% trở lên.	0,5 – 1,0	<i>90% - dưới 95%: 0,5 95%-100%: 1,0đ</i>

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM CỘNG	GHI CHÚ
10	Được địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, đơn vị cấp trên khen thưởng, tuyên dương, biểu dương (người tốt việc tốt, gương điển hình ...)	0,5	<i>Có minh chứng: chứng nhận, giấy khen...</i>
11	Có bài viết hay , sản phẩm infographic quảng bá, giới thiệu hoạt động giáo dục của Trung tâm trên website, fanpage, báo, đài	0,5	Đã được đăng trên trang website, fanpage của Trung tâm <i>Được Liên tịch xét chọn.</i>
12	Tham gia các hội thi, cuộc thi do các cơ quan, đoàn thể cấp trên tổ chức.	0,5	<i>Nếu đạt giải thì sẽ được cộng thêm 1,0đ</i>
13	GV-NV thực hiện tuyển sinh GDTX, GDNN vượt chỉ tiêu được giao từ 2% trở lên	0,5	<i>Trường hợp giới thiệu được HV vào học thì sẽ được Liên tịch xét cộng</i>
14	Chủ nhiệm, thành viên các Câu lạc bộ (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Handmade, văn nghệ, Thể thao....) có hoạt động nổi bật, sản phẩm trong quý	0,5 – 1,0	<i>Chủ nhiệm: 1,0 Thành viên: 0,5 Được Liên tịch xét chọn</i>

*** Lưu ý:**

- Tổng điểm cuối cùng sau khi cộng tối đa là 100 điểm. Đối với trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được cộng điểm ở chức danh cao nhất.

- Ở từng tiêu chí nếu đã trừ hết số điểm tối đa nhưng tiếp tục vi phạm thì trừ tiếp vào tổng số điểm đạt được.

3. Mức xếp loại chất lượng

Xếp loại chất lượng	Điều kiện
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm
Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số điểm từ 50 đến dưới 75 điểm
Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số điểm dưới 50 điểm

Ghi chú:

- Cá nhân vi phạm lỗi dù chỉ một lần nhưng lỗi nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tập thể thì kết quả đánh giá do Hội đồng thi đua quyết định./.